**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**-----------------------------------------------------------------------------**

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ VNPT iAlert (1)**

**Số: Nămthángngày-** /**VNPT VNP-***tên tắt đơn vị ban hành văn bản-tên tắt đơn vị soạn thảo*/**HĐ***Tên tắt dv* **(2)**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật viễn thông số 41/2009/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ khả năng và điều kiện của các bên,

Hợp đồng cung cấp dịch vụ VNPT iAlert (“Hợp đồng”) được lập và ký kết ngày .... tháng .... năm ........, tại ............................... giữa các Bên dưới đây:

**I. BÊN SỬ DỤNG: (3)**

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax :

Tài khoản :

Tại :

Mã số thuế :

Người đại diện :

Chức vụ :

*(Theo Giấy uỷ quyền số ………………………ngày …………… của……………………)*.

***(Trong Hợp đồng gọi tắt là “Bên A”)***

***Và***

**II. BÊN CUNG CẤP: (3)**

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax :

Tài khoản :

Tại :

Mã số thuế :

Người đại diện :

Chức vụ :

*(Theo Giấy uỷ quyền số ………………………ngày …………… của……………………)*.

***(Trong Hợp đồng gọi tắt là “Bên B”)***

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, các bên đồng ý ký kết Hợp đồng với các điều khoản và điều kiện như sau:

1. **GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Trong Hợp đồng này, một số từ, thuật ngữ được định nghĩa và giải thích như sau:

* 1. *“Thiết bị truyền tin cảnh báo sự cố”* là thiết bị đầu cuối kỹ thuật Bên B đã cung cấp cho Bên A để phục vụ cung cấp dịch vụ VNPT iAlert được mô tả chi tiết tại Phụ lục 01 Hợp đồng.
	2. *“Thiết bị hỏng”* được hiểu là thiết bị không còn thực hiện được đầy đủ các chức năng theo mô tả của nhà sản xuất và được các bên xác minh thiết bị hỏng, cần sửa chữa, thay thế.
	3. *“Biên bản nghiệm thu kỹ thuật hệ thống”* là văn bản ký kết giữa hai bên xác nhận tình trạng kỹ thuật của toàn bộ hệ thống sau khi được triển khai lắp đặt, đo kiểm kỹ thuật hệ thống đảm bảo để đưa phần mềm vào hoạt động.
	4. *“Bảo hành”* là quy trình hỗ trợ sửa chữa, thay thế thiết bị đầu cuối sau khi cung cấp cho khách hàng.
	5. *“Ngày làm việc”* được hiểu là những ngày từ thứ 2 đến thứ 6, trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Nhà nước Việt Nam.
1. **ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**
	1. Bên B đồng ý cung cấp và Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ do Bên B cung cấp được quy định chi tiết tại Phụ lục Hợp đồng.
	2. Thông tin Dịch vụ được niêm yết tại website (và/hoặc các điểm giao dịch) của Bên B và được điều chỉnh theo từng thời điểm (nếu có).
2. **LẮP ĐẶT, BÀN GIAO**
	1. Sau khi khảo sát hệ thống và địa điểm lắp đặt thiết bị của Bên A, Bên B sẽ tiến hành lắp đặt thiết bị và cài đặt dịch vụ cho Bên A trong vòng 02 ngày làm việc. Trường hợp cần kéo dài thêm thời gian lắp đặt Bên B sẽ thông báo kịp thời cho Bên A.
	2. Ngay sau khi Bên B triển khai cài đặt hệ thống và chạy thử dịch vụ cho Bên A, Bên B sẽ đào tạo cho nhân sự của Bên A tham gia trực tiếp vào quá trình sử dụng dịch vụ. Bên B chỉ có trách nhiệm đào tạo một lần duy nhất, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Hai bên ký Biên bản nghiệm thu kỹ thuật hệ thống và bàn giao thiết bị để xác định ngày nghiệm thu kỹ thuật.
3. **GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**
	1. Giá trị Hợp đồng được quy định chi tiết tại Phụ lục Hợp đồng.
	2. Trong trường hợp Bên A có nhu cầu thay đổi gói dịch vụ, thiết bị dẫn đến thay đổi giá trị Hợp đồng, giá trị Hợp đồng được quyết toán sẽ căn cứ kết quả nghiệm thu và được hiệu chỉnh từ giá trị Hợp đồng do những phát sinh tăng giảm trong quá trình thực hiện.
	3. Thay đổi cước phí dịch vụ:
		* 1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, cước phí dịch vụ có thể thay đổi theo quy định của Bên B. Khi có sự thay đổi vể cước phí dịch vụ, Bên B thông báo bằng văn bản cho Bên A về thời điểm áp dụng mức cước mới.
			2. Trường hợp Bên A không đồng ý với mức cước phí dịch vụ mới, mỗi bên có quyền chấm dứt Hợp đồng và các bên tiến hành thanh lý Hợp đồng. Trong thời gian hai bên chưa thống nhất được về giá cước, Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ.
4. **THANH TOÁN**
	1. Phương thức thanh toán:
		1. Cước phí thanh toán 1 lần (nếu có):
			* Cước phí lắp đặt (nếu có): Bên A thanh toán cho Bên B 100% cước phí lắp đặt ngay sau khi ký Hợp đồng. Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn cho Bên A trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền của Bên A.
			* Cước phí thiết bị: Bên A thanh toán 1 lần cho Bên B ngay sau khi nghiệm thu hệ thống theo quy định tại Phụ lục của Hợp đồng này.
		2. Cước phí hàng tháng:

Chậm nhất ngày 07 tháng T+1, Bên B gửi thông báo cước (kèm hóa đơn) cho Bên A theo mức cước được quy định. Bên A có trách nhiệm thanh toán 100% cước phí sử dụng dịch vụ cho Bên B trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Bên A nhận được thông báo cước và hóa đơn. Hóa đơn cước phí do Bên B cung cấp sẽ được coi như Bên A chấp thuận nếu Bên A không có khiếu nại bằng văn bản và đưa ra lý do khiếu nại chính đáng, trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn. Trong thời gian giải quyết khiếu nại, Bên A vẫn phải thanh toán đầy đủ và đúng hạn cước phí cho Bên B. Giá trị chênh lệch sẽ được mỗi bên thanh toán/giảm trừ sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại vào kỳ cước tháng tiếp theo.

* 1. Hình thức thanh toán:

[ ]  Tiền mặt [ ]  Bù trừ  [ ]  Chuyển khoản [ ]  Ủy nhiệm thu

Việc thanh toán bằng chuyển khoản được thực hiện theo tài khoản do Bên B thông báo trong Giấy báo thanh toán cước dịch vụ.

Giá trị thanh toán theo Hợp đồng có thể bù trừ với các khoản công nợ khác giữa các bên (nếu có).

Bên A chịu trách nhiệm về chi phí liên quan đến việc thanh toán để đảm bảo Bên B nhận được đầy đủ số tiền ghi trên hóa đơn.

1. **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**
	1. Quyền của Bên A:
		1. Được sử dụng dịch vụ theo đúng quy định tại Hợp đồng, quy định của Bên B, Tập đoàn VNPT, Bộ Thông tin và Truyền thông và pháp luật Việt Nam.
		2. Được quyền đảm bảo bí mật các thông tin riêng theo quy định của pháp luật.
		3. Yêu cầu Bên B hỗ trợ, bảo hành thiết bị đầu cuối theo quy định tại Hợp đồng.
		4. Được Bên B hỗ trợ, tư vấn sử dụng thiết bị kỹ thuật, dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng.
	2. Nghĩa vụ của Bên A:
		1. Thanh toán cước phí dịch vụ cho Bên B đầy đủ theo đúng thời hạn thanh toán.
		2. Đảm bảo và duy trì điều kiện pháp lý, điều kiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để sử dụng dịch vụ do Bên B cung cấp;
		3. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B:

Khảo sát và triển khai toàn bộ các nội dung liên quan đến việc lắp đặt hệ thống, thiết bị kỹ thuật. Bên A chịu trách nhiệm liên hệ và làm các thủ tục cần thiết với các bên liên quan (nếu có) để Bên B có thể triển khai dịch vụ;

Thực hiện bảo dưỡng, thay thế, kiểm tra chất lượng thiết bị đầu cuối. Bên A phối hợp, tạo điều kiện và bảo đảm an toàn ở mức cao nhất cho Bên B trong quá trình bảo dưỡng và kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ tại địa điểm của Bên A.

Kết thúc công việc hai bên tiến hành ký Biên bản nghiệm thu kỹ thuật hệ thống.

* + 1. Tiếp nhận và bảo quản thiết bị được Bên B bàn giao. Trường hợp có sự cố về thiết bị, Bên A phải thông báo cho đầu mối liên hệ của Bên B để cùng phối hợp xử lý. Mọi sự cố về thông tin thuộc phạm vi Bên A đảm nhận, Bên A có trách nhiệm sửa chữa kịp thời để phục hồi thông tin. Quản lý, sử dụng dịch vụ, thiết bị Bên B cung cấp theo đúng mục đích, quy định, hướng dẫn của Bên B và theo quy định của pháp luật.
		2. Không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng cho bên thứ ba trước khi được sự đồng ý của Bên B. Không cho phép bất kỳ cá nhân, tổ chức khác sử dụng thiết bị, dịch vụ do Bên B cung cấp. Không được sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ do Bên B cung cấp để kinh doanh dịch vụ viễn thông và/hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.
		3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung thông tin truyền, đưa, lưu trữ trên mạng viễn thông; Cung cấp trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin mục đích, quy mô, cấu hình mạng và các thông tin khác liên quan đến Bên A, Hợp đồng, đến việc sử dụng dịch vụ cho Bên B. Trường hợp có sự thay đổi về các thông tin đó, Bên A phải thông báo cho Bên B biết trước ngày dự định thay đổi ít nhất 05 ngày.
		4. Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề có liên quan.
		5. Bên A có trách nhiệm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của Hợp đồng này, theo chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân của Bên A (nếu có) và theo quy định của pháp luật Việt Nam
		6. Bên A hiểu và thừa nhận rằng Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

Việc lựa chọn, sử dụng và duy trì các thiết bị và hệ thống của Bên A.

Sự cố liên quan tới thiết bị do lỗi của Bên A gây ra trong quá trình sử dụng; trường hợp lỗi của thiết bị phát sinh từ lỗi của nhà sản xuất, Bên B sẽ có trách nhiệm phối hợp với nhà sản xuất để xử lý sự cố.

Mục đích sử dụng dịch vụ của Bên A.

Nội dung của bất kỳ dữ liệu hay thông tin mà Bên A có thể gửi hoặc nhận được trong khi sử dụng dịch vụ của Bên B.

* + 1. Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Hợp đồng và quy định của pháp luật.
1. **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**
	1. Quyền của Bên B:
		1. Được Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng.
		2. Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc sử dụng dịch vụ.
		3. Không chịu trách nhiệm về các lỗi, hư hỏng, mất mát xảy ra đối với thiết bị do Bên A hoặc Bên thứ ba gây ra; Không chịu trách nhiệm về các lỗi xảy ra do phần mềm khác (không do Bên B cài đặt) không tương thích với hệ thống phần mềm của dịch vụ; Không chịu trách nhiệm về việc sử dụng dịch vụ, các thông tin, nội dung thông qua việc sử dụng dịch vụ của Bên A.
		4. Được tạm ngừng cung cấp dịch vụ theo quy định tại điều 8 của Hợp đồng.
	2. Nghĩa vụ của Bên B:
		1. Tư vấn, thiết kế, khảo sát, cài đặt thiết bị và cung cấp các tài liệu hướng dẫn liên quan đến việc vận hành thiết bị và sử dụng dịch vụ cho Bên A.
		2. Cung cấp dịch vụ cho Bên A phù hợp với nội dung công việc và kế hoạch triển khai dự kiến đã thống nhất để Bên A sử dụng dịch vụ đảm bảo chất lượng. Bảo dưỡng hệ thống (không bao gồm hệ thống của Bên A) để đảm bảo hệ thống vận hành ổn định trong suốt thời gian sử dụng dịch vụ của Bên A. Thông báo bằng văn bản cho Bên A về việc bảo dưỡng định kỳ hệ thống hoặc thay đổi lịch trình bảo dưỡng ít nhất 7 ngày trước khi thực hiện. Nội dung của thông báo sẽ bao gồm thời gian dự kiến bắt đầu thực hiện, thời gian dự kiến bảo dưỡng. Bên B sẽ áp dụng mọi biện pháp để tiến hành bảo dưỡng vào thời gian thích hợp nhất cho Bên A.
		3. Bên B có trách nhiệm thực hiện xử lý các lỗi liên quan đến kỹ thuật, vận hành dịch vụ. Trường hợp có lỗi của thiết bị phát sinh từ lỗi của nhà sản xuất, Bên B sẽ có trách nhiệm phối hợp với nhà sản xuất để xử lý sự cố. Trong trường hợp thiết bị đầu cuối hỏng do lỗi của Bên A và/hoặc bên thứ 3 như: móp méo, rơi vỡ, cháy, nước vào… mà không được nhà sản xuất bảo hành thì Bên B không áp dụng chính sách bảo hành đối với thiết bị. Các lỗi của Bên A và/hoặc bên thứ ba gây ra nhưng không cần thay thế, sửa chữa thiết bị, hệ thống sẽ được Bên B tư vấn, hỗ trợ khắc phục kịp thời.
		4. Đảm bảo việc hỗ trợ theo chế độ 24/7, việc hỗ trợ được thực hiện thông qua hình thức: tư vấn qua điện thoại, email, fax hoặc xử lý từ xa thông qua các chương trình hỗ trợ (như Teamviewer). Nếu vấn đề không được giải quyết triệt để, Bên B có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật của Bên B trực tiếp làm việc với Bên A để tư vấn, sửa chữa kịp thời và nhanh chóng các sự cố của phần mềm.
		5. Trong khả năng của mình, Bên B sẽ tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của Hợp đồng này, theo chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân của Bên B (nếu có) và theo quy định của pháp luật Việt Nam.
		6. Bố trí nhân sự triển khai cài đặt hệ thống, thiết bị, hướng dẫn, đào tạo và chuyển giao dịch vụ cho Bên A.
		7. Đảm bảo bí mật thông tin của Bên A theo quy định tại Hợp đồng.
		8. Trường hợp Bên A muốn thay đổi quy mô, nâng cấp hệ thống, Bên B có trách nhiệm hỗ trợ Bên A triển khai nâng cấp hệ thống tương thích đáp ứng nhu cầu của Bên A. Mức cước phí nâng cấp được tính dựa trên quy mô nâng cấp và các chi phí liên quan (nếu có).
		9. Khôi phục dịch vụ theo đúng thời gian quy định sau khi Bên A đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình đối với trường hợp tạm ngừng cung cấp dịch vụ theo quy định tại điều khoản 8.1.
		10. Các quyền khác theo quy định hiện hành của pháp luật.
2. **TẠM NGỪNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ**
	1. Trường hợp Bên A có nhu cầu tạm ngừng sử dụng Dịch Vụ, Bên A gửi văn bản đề nghị Bên B giải quyết trước tối thiểu 05 ngày làm việc và làm các thủ tục, thanh toán hết các khoản cước phí tính đến thời điểm tạm ngừng theo quy định hiện hành (nếu có). Thời gian tạm ngừng tối thiểu và tối đa theo quy định của Bên B tại thời điểm tạm ngừng.
	2. Bên B có thể tạm ngừng cung cấp dịch vụ nếu thuộc một trong các trường hợp dưới đây:

a. Bên A vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng.

Trong trường hợp này, dịch vụ chỉ được khôi phục sau khi Bên A chấm dứt hành vi vi phạm, nộp đầy đủ các khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Bên B và cước phí khôi phục dịch vụ do Bên B quy định.

b. Bên A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cước dịch vụ theo quy định của Hợp đồng này Bên B sẽ áp dụng tạm ngừng dịch vụ. Trong thời gian trên Bên A chịu toàn bộ trách nhiệm nếu có sự cố phát sinh.

1. Bên B phát hiện ra bất cứ sai sót nào có ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên A trong quá trình sử dụng dịch vụ hoặc tổ chức nâng cấp, tu bổ, sửa chữa hệ thống, mạng lưới viễn thông theo kế hoạch.

d. Các bên chưa thống nhất cước phí dịch vụ điều chỉnh theo thông báo của Bên B.

e. Khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc sự kiện bất khả kháng hoặc theo quy định của pháp luật.

Khi có căn cứ tạm ngừng dịch vụ, Bên B sẽ tiến hành tạm ngừng, đồng thời thông báo cho Bên A về việc tạm ngừng dịch vụ trong vòng 03 ngày làm việc, trừ trường hợp do pháp luật quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc sự kiện bất khả kháng.

1. **THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN**
	1. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, thời hạn của Hợp đồng được quy định như sau:

Hợp đồng này có thời hạn 01 năm kể từ ngày có hiệu lực. Trước ngày kết thúc Hợp đồng, nếu một trong hai bên không có văn bản đề nghị chấm dứt Hợp đồng, Hợp đồng này sẽ được tự động gia hạn thêm 01 năm. Quy định này được áp dụng tương tự cho các năm hiệu lực tiếp theo của Hợp đồng

* 1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
		1. Khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ tại Hợp đồng.
		2. Các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng.
		3. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi: Bên B không đảm bảo chất lượng dịch vụ theo cam kết tại Hợp đồng và không thể khắc phục được trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A.
		4. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi: (i) Hết thời gian tạm ngừng dịch vụ hoặc hết thời gian được ấn định mà Bên A không chấm dứt/khắc phục được hành vi vi phạm, (ii) Bên A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với Bên B sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B về việc Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Hợp đồng.
		5. Khi một bên vi phạm nghĩa vụ khác của Hợp đồng.
		6. Trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
	2. Hậu quả của việc chấm dứt Hợp đồng:
		1. Ngay sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B đầy đủ cước phí dịch vụ tính đến hết ngày chấm dứt Hợp đồng và các khoản thanh toán khác (nếu có).
		2. Trường hợp Hợp đồng chấm dứt do (i) Bên A chấm dứt Hợp đồng trước thời gian cam kết sử dụng dịch vụ, hoặc (ii) Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán hoặc các nguyên nhân khác xuất phát từ lỗi của Bên A, Bên A vẫn phải thanh toán đầy đủ phí dịch vụ đối với thời gian còn lại của Hợp đồng cho Bên B.
		3. Việc chấm dứt Hợp đồng không ảnh hưởng quyền và nghĩa vụ của các bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt Hợp đồng.
	3. Khi chấm dứt Hợp đồng, các bên tiến hành thanh lý Hợp đồng. Việc thanh lý Hợp đồng phải xác định rõ quyền và nghĩa vụ còn lại của các bên. Hợp đồng chỉ được thanh lý khi hai bên đã hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ còn lại trong Hợp đồng.
1. **TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, nếu một bên (i) không thực hiện đúng và/hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng, hoặc (ii) đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái với các quy định tại Hợp đồng và pháp luật, phải chịu trách nhiệm như sau:

* 1. Bồi thường thiệt hại:
		1. Trường hợp một bên vi phạm gây thiệt hại, bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trực tiếp cho bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.
		2. Trường hợp Bên A chậm thanh toán, Bên B có quyền yêu cầu Bên A thanh toán thêm một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo lãi suất bằng 150% lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng nơi Bên B mở Tài khoản ghi trong Hợp đồng nhưng không vượt quá 20%/năm, tương ứng thời gian chậm thanh toán.
	2. Phạt vi phạm:

Bên vi phạm Hợp đồng sẽ phải nộp cho bên bị vi phạm một khoản tiền phạt vi phạm tương ứng 08% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm.

1. **BẢO MẬT THÔNG TIN**
	1. Trừ trường hợp sử dụng cho mục đích thực hiện Hợp đồng này, các bên cam kết giữ bí mật tất cả các thông tin liên quan đến Hợp đồng này, nội dung thực hiện Hợp đồng và thông tin khác có liên quan các bên được biết trong quá trình làm việc.

Các bên không được tiết lộ hoặc để lộ thông tin trên cho bất kỳ bên thứ ba nào khác trừ trường hợp bên còn lại đồng ý hoặc theo quy định của pháp luật.

* 1. Các quy định tại khoản 11.1 điều này ràng buộc các bên về nghĩa vụ bảo mật không giới hạn về không gian, thời gian. Mọi vi phạm nghĩa vụ bảo mật dẫn đến thiệt hại cho một bên (nếu có) sẽ được bên vi phạm bồi thường theo thực tế thiệt hại xảy.
1. **SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**
	1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện sau: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, bão, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch bệnh, cách ly kiểm dịch, sự thay đổi trong chính sách, pháp luật, dẫn đến việc một bên hoặc các bên không thực hiện được đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này.
	2. Một bên không thực hiện đúng nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng sẽ được loại trừ trách nhiệm dân sự và không phải là cơ sở để bên còn lại chấm dứt Hợp đồng hoặc áp dụng chế tài phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
		1. Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng gây ra.
		2. Thông báo cho phía bên còn lại về sự kiện bất khả kháng ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Tùy từng trường hợp cụ thể, thu thập chứng cứ và/hoặc giấy xác nhận/thông báo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng để cung cấp cho bên còn lại.
		3. Thực hiện các nghĩa vụ không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.
		4. Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ bị tạm ngừng ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng ngay sau khi tác động của sự kiện bất khả kháng chấm dứt.
	3. Các bên có thể thoả thuận kéo dài thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu việc thực hiện hợp đồng bị chậm trễ do sự kiện bất khả kháng. Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hoặc gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng sẽ không có lợi cho các bên thì các bên có thể thỏa thuận chấm dứt việc thực hiện Hợp đồng**.**
2. **QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, quyền sở hữu trí tuệ đối với các phần mềm, ứng dụng, chương trình máy tính,…liên quan đến việc cung cấp dịch vụ theo Hợp đồng này vẫn thuộc về Bên B hoặc chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ của các sản phẩm này.

1. **LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**
	1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác chưa được quy định tại Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo các quy định pháp luật có liên quan.
	2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này sẽ được hai bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hoà giải trên tinh thần thiện chí. Các bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng không có tranh chấp, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.
	3. Trường hợp các bên không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bởi Tòa án có thẩm quyền. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do Bên thua kiện trả theo phán quyết của Tòa án.
2. **THÔNG BÁO**
	1. Các bên có trách nhiệm thông báo cho bên còn lại về đầu mối có thẩm quyền liên hệ công việc liên quan đến Hợp đồng này.
	2. Mọi thông báo, yêu cầu, đề nghị hoặc hình thức truyền đạt thông tin khác của một bên liên quan đến Hợp đồng (“Thông báo”) chỉ có giá trị pháp lý với bên còn lại khi thể hiện bằng văn bản và chuyển cho bên còn lại theo một trong các hình thức: văn bản trao tay/thư bảo đảm (văn bản giấy), fax hoặc hình thức điện tử khác (email/zalo/viber/skype/…) của người có thẩm quyền. Bên thông báo theo hình thức điện tử phải cung cấp văn bản giấy cho Bên nhận thông báo ngay sau đó để xác thực thông tin.
	3. Trường hợp các bên gửi nhiều thông báo, thông báo cuối cùng theo thời gian sẽ được áp dụng. Nếu thông báo nhận được cùng thời gian sẽ áp dụng theo thứ tự ưu tiên: hình thức điện tử, fax, văn bản trao tay/thư bảo đảm.
	4. Mỗi bên sẽ thông báo cho bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với đầu mối liên hệ, địa chỉ, số điện thoại, email, hình thức liên hệ điện tử khác của mình.
3. **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**
	1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, các nội dung cam kết, thỏa thuận (nếu có) giữa các bên có nội dung trái với quy định của Hợp đồng này hết hiệu lực thi hành.

* 1. Các bên cam kết tuân thủ đầy đủ các điều khoản và điều kiện đã thỏa thuận tại Hợp đồng này với tinh thần thiện chí, trung thực và tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong quá trình thực hiện.
	2. Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung khi được sự chấp thuận của các bên. Mọi nội dung sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và ký kết bởi đại diện có thẩm quyền của các bên
	3. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản làm căn cứ thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A (4)** |  **ĐẠI DIỆN BÊN B (4)** |

***Ghi chú: Mẫu 97 sử dụng cho Dịch Vụ VNPT iAlert***

1. **Cách thể hiện tên Hợp đồng (chữ in, đứng, đậm): HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ VNPT iAlert**
2. **Cách thể hiện số Hợp đồng (chữ thường, đứng, đậm):**

 Ví dụ: “**Số: 160801-..../VNPT VNP-KHDN-DN/HĐ VNPT iAlert”**

* + - * “Năm”: chỉ ghi 2 số cuối của năm làm Hợp đồng (ví dụ: 16)
			* “Tháng”: ghi 2 số (ví dụ tháng 8: 08)
			* “Ngày”: ghi 2 số (ví dụ: 01)
			* “-…”: Số thứ tự của HĐ cấp trong ngày (ví dụ: -01)
			* “tên tắt đơn vị ban hành văn bản”: các đơn vị ghi tên tắt của đơn vị khi ban hành VB (ví dụ: KHDN hoặc TTHTBHMN hoặc TTKDVPC)
			* “tên tắt đơn vị soạn thảo văn bản”: các đơn vị ghi tên tắt của đơn vị khi soạn thảo VB (ví dụ: BĐTW hoặc PKHTCDN)
			* “tên tắt Dịch Vụ cung cấp cho khách hàng”: các đơn vị ghi tên tắt của Dịch Vụ cung cấp cho khách hàng.
1. **Thông tin của các bên tham gia ký kết Hợp đồng:**

- Tên của Bên sử dụng Dịch Vụ và bên cung cấp Dịch Vụ (chữ in, đứng, đậm): các đơn vị ghi đầy đủ, chính xác tên của các bên theo giấy phép Đăng ký kinh doanh **(ví dụ: BAN KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG**)

- Địa chỉ: ghi đầy đủ chính xác theo giấy phép Đăng ký kinh doanh

- Tài khoản: Ghi đầy đủ tài khoản, ngân hàng của các bên

- Mã số thuế: ghi đầy đủ chính xác theo giấy phép Đăng ký kinh doanh

- Người đại diện: Ghi danh xưng và họ tên của người ký văn bản (ví dụ: Ông Đinh Đức Thụ)

- Chức vụ: Ghi rõ chức vụ của người ký văn bản (ví dụ: Phó Giám đốc).

- Theo Giấy ủy quyền…….: Trường hợp không phải người đứng đầu chi nhánh/tổ chức/doanh nghiệp ký thì cần có thêm thông tin giấy ủy quyền của người đứng đầu chi nhánh cho người ký văn bản (ví dụ: Theo giấy ủy quyền số 848/GUQ-KHDN-TH ngày 11 tháng 04 năm 2016 của Giám đốc cho Phó Giám đốc)

**(4) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký (chữ in hoa, đứng, đậm)**

 Trường hợp Phó Tổng Giám đốc ký thay thì ghi: **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

 **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**\*Lưu ý khác:**

- Khi giao dịch ký kết Hợp đồng: Các thông tin của các bên phải đúng như trên giấy phép Đăng ký kinh doanh. Riêng đối với giấy ủy quyền thì phải kiểm tra các thông tin sau: Thông tin của người ủy quyền và người được ủy quyền; thẩm quyền, phạm vi của người được ủy quyền; thời hạn của giấy ủy quyền,...

**PHỤ LỤC 01 : ÁP DỤNG VỚI DỊCH VỤ VNPT iAlert**

**(*Kèm theo Hợp đồng số : Nămthángngày- /VNPT VNP-****tên tắt đơn vị ban hành văn bản-tên tắt đơn vị soạn thảo****/HĐ****Tên tắt dv**ký ngày......................****)***

1. **MÔ TẢ DỊCH VỤ VNPT iAlert**
2. **Giới thiệu dịch vụ:**



Nền tảng truyền tin cảnh báo sự cố VNPT iAlert là sản phẩm đáp ứng toàn trình cảnh báo sự cố từ việc tiếp nhận tin báo qua nhiều kênh thông tin giúp hỗ trợ triển khai công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, giảm thiệt hại đáng kể về người và của cải. VNPT iAlert còn hỗ trợ điều phối giám sát trực quan, tương tác tiện ích, thông minh theo thời gian thực và ghi nhận toàn bộ dữ liệu cho việc ứng cứu phục vụ công tác phân tích báo cáo thống kê. Được cấu tạo bởi phần mềm và phần cứng:

- Phần mềm: Giải pháp nền tảng truyền tin cảnh báo sự cố bao gồm các ứng dụng app/web giám sát, quản lý thiết bị cho khách hàng. Đồng thời phục vụ hỗ trợ cho kỹ thuật và kinh doanh trong công tác triển khai dịch vụ, lắp đặt.

- Phần cứng: Thiết bị đầu cuối có thể tích hợp vào hệ thống hiện có của cơ sở khách hàng, có chức năng gửi và nhận tin cảnh báo.

1. **Các chức năng chính của dịch vụ VNPT iAlert:**

- Website quản lý thiết bị của khách hàng

+ Quản lý tài khoản và phân quyền

+ Quản lý thiết bị

+ Quản lý cơ sở khách hàng

+ Giám sát thiết bị và cảnh báo

- Ứng dụng di động khách hàng (App khách hàng)

+ Đăng nhập

+ Thiết bị

+ Thông báo- cảnh báo

+ Menu, tiện ích

+ Video call

- Website giám sát

 + Quản lý tài khoản và phân quyền

 + Đồng bộ dữ liệu khách hàng từ ĐHSXKD

 + Nhận tin cảnh báo

 + Xác minh tin báo

 + Xác nhận sự cố cháy

 + Giám sát báo cháy

 + Cập nhật tiến trình xử lý sự cố

 + Video call

 + Thống kê, báo cáo

- Ứng dụng giám sát

 + Đăng nhập và quản lý tài khoản

 + Tiếp nhận tin cảnh báo

 + Xác nhận sự cố cháy

 + Cập nhật tiến trình xử lý

 + Video call

+ Thống kê, báo cáo

1. **GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**
2. **Cước phí thanh toán 1 lần:**

 **a. Cước phí lắp đặt (nếu có):**

 - Cước phí lắp đặt (đã bao gồm thuế VAT 10%) là: ………đồng *(Bằng chữ: ……….VNĐ)*

 **b***.* **Cước phí thiết bị**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại thiết bị** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Xuất xứ** | **Đơn giá (VNĐ)** | **Thành tiền(VNĐ)** |
| 1 |  Cảnh báo sự cố | Bộ |  | Việt Nam |  |  |
| **Cước phí trước thuế:** |  |
| **Thuế VAT**  |  |
| **Cước phí sau thuế:** |  |
| Bằng chữ:………………………./. |

1. **Cước phí dịch vụ VNPT iAlert hàng tháng:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hạng mục** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Đơn giá trước thuế VAT****(VNĐ)** | **Thành tiền****(VNĐ)** | **Ghi chú** |
| 1 | Loại gói: Premium/ Basic | Gói |  |  |  |  |
| 1.1 |  Bảo trì, bảo dưỡng …. |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Dịch vụ phần mềm |  |  |  |  |  |
| 1.3 | Cước data (áp dụng tối thiểu từ 100Mbps) |  |  |  |  |  |
| **Cước phí trước thuế:** |  |  |
| **Thuế VAT**  |  |  |
| **Cước phí sau thuế:** |  |  |
| **Bằng chữ:** ………………………./. |

* Quy định thời gian tính đơn giá dịch vụ tháng đầu tiên và tháng kết thúc như sau:

 + Tháng đầu tiên sử dụng dịch vụ:

* + Trường hợp ngày nghiệm thu bàn giao lắp đặt là từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng của tháng thì đơn giá dịch vụ tháng đầu tiên được tính bằng 100% theo bảng giá trên.
	+ Trường hợp ngày nghiệm thu bàn giao lắp đặt sau ngày 15 của tháng thì đơn giá dịch vụ tháng đầu tiên sẽ được tính bằng 50% theo bảng giá trên.

 + Tháng kết thúc sử dụng dịch vụ:

* + Trường hợp ngày kết thúc sử dụng dịch vụ từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng của tháng thì đơn giá dịch vụ tháng cuối cùng được tính bằng 50% theo bảng giá trên.
	+ Trường hợp ngày kết thúc sử dụng dịch vụ sau ngày 15 của tháng thì đơn giá dịch vụ tháng cuối cùng sẽ được tính bằng 100% theo bảng giá trên.
1. **ĐẦU MỐI LIÊN HỆ VÀ XỬ LÝ SỰ CỐ**
2. **Đầu mối liên hệ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bộ phận** | **BÊN A** | **BÊN B** |
| Hợp đồng |  |  |
| Tư vấn, tiếp nhận yêu cầu, báo giá, đối soát thanh toán |  |  |
| Xuất hóa đơn, thanh toán |  |  |

1. **Đầu mối xử lý sự cố**
* Đầu mối Bên A:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ 1** | **Cấp độ 2** | **Cấp độ 3** | **Cấp độ 4** |
|  |  |  |  |

* Đầu mối Bên B:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ 1** | **Cấp độ 2** | **Cấp độ 3** | **Cấp độ 4** |
|  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A (2)** | **ĐẠI DIỆN BÊN B (2)** |

***Ghi chú: Phụ lục Hợp đồng***

1. **Cách thể hiện tên Phụ lục (chữ in, đứng, đậm)**
	* + - Tên của Phụ lục phải có số của phụ lục: ví dụ **PHỤ LỤC 01**
* Đối với các phụ lục ký sau thời điểm ký Hợp đồng phải thể hiện thêm các thông tin sau:

+ Căn cứ Hợp đồng gốc

+ Thông tin của Bên A và Bên B: Thể hiện như **(3)** của Hợp đồng

Ví dụ:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 **PHỤ LỤC 02**

 ***(Kèm theo Hợp đồng số ………………………….ngày……………….)***

*Căn cứ Hợp đồng số ………..giữa ……………..và………………….về việc ……………………….;*

*Căn cứ yêu cầu và khả năng cung cấp của các bên.*

Hôm nay, ngày tháng năm 201…, chúng tôi gồm có:

**BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ:**

**BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ:**

1. **Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký (chữ in hoa, đứng, đậm)**

 Trường hợp Phó Tổng Giám đốc ký thay thì ghi: **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

 **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**\* Lưu ý khác:**

- Nếu khách hàng có nhu cầu thay đổi các điều khoản trong Hợp đồng chính, các đơn vị khi soạn thảo bỏ các điều khoản đó trong Hợp đồng và đưa ra thể hiện tại Phụ lục của Hợp đồng.